

A. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

ST T	Tên đơn vị đăng kiểm	Tên tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm	Địa chỉ hoạt động (đăng ký hoạt động)	Số điện thoại, Email
1	36.01S	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa	Số 276 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá.	02373.961.218 dangkiemthanhhoa@gmail.com
2	36.02S		Khu 6, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa	02373.776.700 dangkiemthanhhoa@gmail.com
3	36.03 D	Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung	Số 89 Đường Võ Nguyên Giáp, phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa	02373.917.222 dangkiem3603d@gmail.com
4	36.06 D		Khu phố Ngọc Minh, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	02373.573.888 dk3606d@gmail.com
5	36.04 D	Công ty DV&T M TH Việt Hưng	Phố 1, đường Trịnh Kiểm, phố Phù Lưu 1, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá	0982.263.003 trungtamdkxgcg3604d@gmail.com

6	36.05 D	Công ty TNHH Đạm Xuân	Km513 đường Hồ Chí Minh, thôn Phố, xã Thạch Quảng, Tỉnh Thanh Hóa .	0865.002.019 dangkiemdx@gmail.com
7	36.08 D	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Thực Hàng	Thôn 4, phường Đông Sơn, Thanh Hóa	0973.783.888 trungtam3608d@gmail.com
8	36.09 D	Công ty Cổ phần ADI	Số 25/38, đường Nguyễn Nhữ Soạn, Phú Thọ 3, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	0918.712.618 t3609d@gmail.com
9	36.10 D	Công ty TNHH XD Linh Hoàng	Quốc lộ 10, xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa	02372.206.668 dangkiem3610d@gmail.com
10	36.12 D	Chi nhánh Công ty TNHH Sơn Thanh Phong - An Tiến Phát	Khu đô thị Bắc Cầu Hạc, Phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá	02373.966.888 trungtamdangkiem3612d@gmail.com
11	36.13 D	Công ty TNHH TH-	Ngã 5 xã Đồng Tiến, tỉnh Thanh	0913135161 0923882399 dangkiem3613d@gmail.com

		ONE	Hoá	
12	36-014	Công ty TNHH Phương Hà	Thôn Cao Nhuận, Xã Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	0936 282 999

**B. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM ĐỊNH XE MÁY CHUYÊN DÙNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

STT	Tên đơn vị đăng kiểm	Tên tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm	Địa chỉ hoạt động (đăng ký hoạt động)	Số điện thoại, Email
1	36.01S	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa	Số 276 đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá.	02373.961.218 dangkiemthanhhoa@gmail.com
	36.02S		Khu 6, Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa	02373.776.700 dangkiemthanhhoa@gmail.com
2	36.03D	Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung	Khu phố Ngọc Minh, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	02373.573.888 dk3606d@gmail.com
3	36.05D	Công ty TNHH Đạm	Km513 đường Hồ Chí Minh, thôn Phố, xã	0865.002.019 dangkiemdx@gmail.com

		Xuân	Thạch Quảng, Tỉnh Thanh Hóa .	
4	36.10D	Công ty TNHH XD Linh Hoàng	Quốc lộ 10, xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa	02372.206.668 dangkiem3610d@gmail.com
5	36.12D	Chi nhánh Công ty TNHH Sơn Thanh Phong - An Tiến Phát	Khu đô thị Bắc Cầu Hạc, Phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hoá	02373.966.888 trungtamdangkiem3612d@gmail.com

**C. DANH SÁCH ĐĂNG KIỂM VIÊN, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

**I. CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-01S, 36-02S**

**I.1. Đăng kiểm viên**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Khoát	08/4/1974	00861	GĐ; ĐKV Hạng I;
2	Bùi Văn Tuyên	21/10/1970	00858	PGĐ; ĐKV Hạng I;
3	Phạm Vũ Huy	18/02/1982	00491	PGĐ; ĐKV Hạng I;
4	Lê Bất Trung	02/11/1975	00993	ĐKV Hạng I
5	Phạm Tuấn	10/02/1978	00860	ĐKV Hạng I
6	Nguyễn Văn Hiếu	03/8/1988	00544	ĐKV Hạng I
7	Phạm Hồng Sự	04/5/1991	KD- 00995	ĐKV BC (Hạng I)-XMCD hạng II
8	Phạm Khắc Quyền	04/11/1991	KD- 01288	ĐKV BC (Hạng I)-XMCD hạng II
9	Dương Văn Sơn	01/5/1981	01181	ĐKV Hạng II

10	Nguyễn Văn Bình	02/6/1968	00419	ĐKV Hạng II
11	Lê Quốc Dũng	11/11/1984	01287	ĐKV Hạng II
12	Lê Văn Tuấn	05/4/1994	02069	ĐKV Hạng II
13	Mai Văn Cường	20/10/1964	00363	ĐKV Hạng II
14	Bùi Ngọc Sơn	18/9/1978	KD-01136	ĐKV (Hạng II-XCG, XMCD)
15	Nguyễn Ngọc Quang	16/01/1984	00859	ĐKV Hạng II

## I.2. Nhân viên nghiệp vụ

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Lê Văn Biên	13/4/1966		
2	Trịnh Giang Nam	06/8/1968		
3	Nguyễn Đình Khoa	10/5/1969		
4	Trần Thị Thùy Linh	24/10/1980		
5	Lê Thị Như Loan	17/9/1982		
6	Lê Thị Tâm	17/6/1983		
7	Nguyễn Hồng Ngọc	28/8/1983		
8	Lê Thị Hiền	29/5/1985		
9	Trần Thị Thanh Nga	11/12/1985		
10	Trần Ngọc Thắng	19/8/1990		
11	Nguyễn Công Cường	01/01/1993		
12	Nguyễn Trường Minh	24/07/1983		
13	Trần Thị Thu Hằng	23/10/1981		
14	Lê Việt Hà	10/08/1989		

## II. CƠ SỞ ĐĂNG KIỆM 36-03D, 36-06D

II.1. Đăng kiểm viên				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thanh Hải	04/8/1979	01278	PGĐ; ĐKV Hạng I;
2	Nguyễn Lệnh Hiếu	20/11/1983	KD-00058	PGĐ; ĐKV Hạng I-XCG, Hạng II- XMCD;
3	Vũ Minh Ngọc	20/7/1988	01276	PGĐ; ĐKV Hạng I;
4	Dương Văn Thông	24/3/1980	01274	PGĐ; ĐKV Hạng I;
5	Nguyễn Trọng Giang	02/12/1980	00605	PGĐ; ĐKV Hạng I;
6	Nguyễn Ngọc Hà	10/9/1985	00532	ĐKV Hạng I
7	Lưu Quang Dũng	20/11/1985	00663	ĐKV Hạng I
8	Bùi Lê Cường	28/01/1984	00531	ĐKV Hạng I
9	Hoàng Bùi Hóa	12/02/1983	00496	ĐKV Hạng I
10	Lê Văn Tân	03/10/1975	01014	ĐKV Hạng I
11	Nguyễn Văn Tuyền	20/4/1988	01275	ĐKV Hạng I
12	Trịnh Văn Tĩnh	05/5/1990	01117	ĐKV Hạng I
13	Phạm Đăng Dũng	02/4/1984	00586	ĐKV Hạng I
14	Nguyễn Trần Toàn	06/9/1985	00588	ĐKV Hạng I
15	Trịnh Xuân Kiên	22/3/1986	00846	ĐKV Hạng I
16	Lê Duy Cường	06/3/1985	00585	ĐKV Hạng I
17	Nguyễn Văn Hưng	28/8/1973	KD-00971	ĐKV (Hạng II- XCG, XMCD)
18	Nguyễn Văn Thành	27/9/1983	KD-00970	ĐKV (Hạng II- XCG, XMCD)
19	Trịnh Tô Hoài	22/12/1968	01015	ĐKV Hạng II
20	Phạm Như Kiên	12/7/1989	01745	ĐKV Hạng II
21	Nguyễn Quang	20/7/1966	00587	ĐKV Hạng II

	Tâm			
22	Nguyễn Mạnh Cường	21/5/1982	02070	ĐKV Hạng II
23	Phạm Ngọc Hoan	12/02/2000	20478	ĐKV Hạng II
24	Trần Văn Hoàng	19/5/1992	02071	ĐKV Hạng II
25	Lê Tuấn Anh	21/8/1981	20480	ĐKV Hạng II
26	Lê Phú Anh	16/12/1998	20479	ĐKV Hạng II
27	Nguyễn Hoài Nam	08/12/1999	KD-20675	ĐKV Hạng II

## II.2. Nhân viên nghiệp vụ

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Thủy	12/7/1979		
2	Phan Thị Vy	12/7/1970		
3	Trần Hồng Minh	15/7/1985		
4	Lê Thị Hải Yến	03/10/1989		
5	Lê Thị Hưng	07/9/1992		
6	Hoàng Thị Cẩm Vân	09/3/1991		
7	Bùi Thị Lan Hương	24/01/1991		
8	Đình Thị Vân Anh	27/01/1992		
9	Nguyễn Hữu Trang	27/8/1992		
10	Lê Thị Hải	17/11/1988		
11	Lê Thị Ngọc Ánh	05/9/1995		
12	Lê Khánh Linh	02/11/1987		
13	Lê Thị Nguyên	09/03/1986		
14	Nguyễn Văn Truyền	25/5/1993		
15	Cao Duy Khang	06/6/1982		
16	Nguyễn Văn Tùng	20/10/1995		

**III. CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-04D****III.1. Đăng kiểm viên**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Phạm Thanh Minh	04/9/1978	00862	PGĐ; ĐKV Hạng I;
2	Lê Huy Nam	05/10/1988	01137	ĐKV Hạng II
3	Phan Thanh Hoàng	29/6/1996	01950	ĐKV Hạng II
4	Nguyễn Văn Việt	19/5/1995	01951	ĐKV Hạng II
5	Lê Việt Anh	02/9/1991	20013	ĐKV Hạng II
6	Nguyễn Quốc Chấn	02/02/1998	20014	ĐKV Hạng II

**III.2. Nhân viên nghiệp vụ**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Lê Văn Tuấn	18/8/1989		

**IV. CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-05D****IV.1. Đăng kiểm viên**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Đỗ Hoàng Long	02/4/1981	01485	P GĐ; ĐKV Hạng I;
2	Lê Phạm Vui	02/02/1997	KD-20337	ĐKV Hạng II (XCG-XMCD)
3	Nguyễn Văn Giáp	06/11/1993	KD-20660	ĐKV (Hạng II)
4	Trần Văn Hà	06/06/1994	KD-20705	ĐKV (Hạng II)

**IV.2. Nhân viên nghiệp vụ**

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Quỳnh	17/6/1992		
2	Nguyễn Thị Lý	16/6/1994		
3	Trần Văn Linh	08/7/1995		

V. CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-08D				
V.1. Đăng kiểm viên				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Lê Đình Trọng	05/5/1985	01180	PGĐ; ĐKV Hạng I;
2	Trịnh Đình Sơn	28/02/1997	02093	ĐKV Hạng II
3	Bùi Đình Lâm Anh	06/6/1997	20479	ĐKV Hạng II
4	Lê Minh Quân	03/9/1990	02072	ĐKV Hạng II
5	Lê Trọng Đức	25/3/1997	20203	ĐKV Hạng II
V.2. Nhân viên nghiệp vụ				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Nguyễn Xuân Bắc	03/02/1987		
VI. CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-09D				
VI.1. Đăng kiểm viên				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Đình Văn Khanh	04/7/1988	00947	PGĐ; ĐKV Hạng I;
2	Trần Khắc Thi	15/12/1983	01983	ĐKV Hạng II
3	Nguyễn Văn Hải	24/6/1996	01973	ĐKV Hạng II
VI.2. Nhân viên nghiệp vụ				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Lê Văn Bình	02/9/1960		
2	Doãn Thị Tươi	14/7/1988		
VII. CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-10D				
VII.1. Đăng kiểm viên				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Mai Duy Mạnh	07/6/1987	00792	PGĐ; ĐKV Hạng I;
2	Nguyễn Tiến Thọ	02/12/1981	20082	PGĐ; ĐKV Hạng II ;
3	Nguyễn Văn	05/6/1985	20112	ĐKV Hạng II

	Hoàng			
4	Dương Trọng Toàn	01/5/1983	20111	ĐKV Hạng II
5	Nguyễn Văn Hùng	20/11/1999	KD-20458	ĐKV Hạng II (XCG-XMCD)

#### VII.2. Nhân viên nghiệp vụ

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Ngô Huyền Trang	24/6/1997		
2	Hoàng Thị Hồng	02/3/1986		
3	Lê Thị Nga	05/7/1993		

#### VII I . CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-12D

##### VIII.1. Đăng kiểm viên

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Trần Hùng Vĩ	12/01/1976	00996	PGĐ; ĐKV Hạng I;
2	Vũ Việt Hùng	16/11/1988	KD-00607	ĐKV Hạng I-XCG); Hạng II-XMCD
3	Lê Văn Định	20/7/1977	KD-20451	ĐKV Hạng II-XCG, XMCD
4	Trương Sỹ Tùng	20/02/1997	20292	ĐKV Hạng II
5	Phạm Quang Thủy	30/7/1985	20181	ĐKV Hạng II

##### VIII.2. Nhân viên nghiệp vụ

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Cao Thị Huệ	09/8/1980		
2	Đoàn Văn Nhân	13/05/1990		

#### IX . CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-13D

##### IX.1. Đăng kiểm viên

STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đức Hưng	15/10/1991	01692	GĐ; ĐKV Hạng I;
2	Nguyễn Xuân Thọ	10/09/1982	00611	PGĐ; ĐKV Hạng I;

3	Lê Minh Đại	11/5/1990	20180	ĐKV Hạng II
4	Hoàng Đức Anh	03/6/1996	01982	ĐKV Hạng II
5	Nguyễn Trung Anh	22/10/2000	KD-20659	ĐKV Hạng II
6	Mai Công Dương	30/12/2000	KD-20658	ĐKV Hạng II
IX.2. Nhân viên nghiệp vụ				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Dung	07/04/1991		
X . CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM 36-014				
X.1. Đăng kiểm viên				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ SỐ ĐKV	GHI CHÚ
1	Bùi Đức Mạnh	1983	00797	P GD; ĐKV Hạng I;
2	Lê Chí Giang	1988	0080	ĐKV Hạng I I ;
3	Lê Công Vũ	1983	0584	ĐKV Hạng II
4	Hồ Sỹ Toàn	1977	1269	ĐKV Hạng II
X.2. Nhân viên nghiệp vụ				
STT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH		GHI CHÚ
1	Lê Văn Thành	1989		
2	Lê Hải Yến	1992		
3	Trần Thị Quỳnh	1992		
4	Lê Văn Tiến	1999		
Tổng ĐKV: 80 (Trong đó: 34 ĐKV hạng I (ĐKVBC) và 46 Đ KV hạng II (ĐKV); ĐKV XMCD: 10 )				
Tổng NVNV: 47				